**KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I. MÔN NGỮ VĂN 7**

**(BỘ SÁCH KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG)**

**Thời gian: 90 phút**

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | - Truyện ngắn  - Thơ bốn chữ, năm chữ | **3** | **0** | **5** | **0** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc một bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng** | | | ***15*** | ***5*** | ***25*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ (%)** | | | **20%** | | **40%** | | **30%** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1.** | **Đọc hiểu** | - Truyện ngắn | **Nhận biết:**  - Nhận biết được đề tài, chi tiết tiêu biểu trong văn bản.  - Nhận biết được ngôi kể, đặc điểm của lời kể trong truyện; sự thay đổi ngôi kể trong một văn bản.  - Nhận biết được tình huống, cốt truyện, không gian, thời gian trong truyện ngắn.  - Xác định được số từ, phó từ, các thành phần chính và thành phần trạng ngữ trong câu (mở rộng bằng cụm từ).  **Thông hiểu:**  - Tóm tắt được cốt truyện.  - Nêu được chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc.  - Hiểu và nêu được tình cảm, cảm xúc, thái độ của người kể chuyện thông qua ngôn ngữ, giọng điệu kể và cách kể.  - Nêu được tác dụng của việc thay đổi người kể chuyện (người kể chuyện ngôi thứ nhất và người kể chuyện ngôi thứ ba) trong một truyện kể.  - Chỉ ra và phân tích được tính cách nhân vật thể hiện qua cử chỉ, hành động, lời thoại; qua lời của người kể chuyện và / hoặc lời của các nhân vật khác.  - Giải thích được ý nghĩa, tác dụng của thành ngữ, tục ngữ; nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng; nghĩa của từ trong ngữ cảnh; công dụng của dấu chấm lửng; biện pháp tu từ nói quá, nói giảm nói tránh; chức năng của liên kết và mạch lạc trong văn bản.  **Vận dụng:**  - Thể hiện được thái độ đồng tình/không đồng tình/đồng tình một phần với những vấn đề đặt ra trong tác phẩm.  - Nêu được những trải nghiệm trong cuộc sống giúp bản thân hiểu thêm về nhân vật, sự việc trong tác phẩm. | | 3 TN | 5 TN | 2 TL |  |
|  |  | - Thơ bốn chữ, năm chữ | **Nhận biết:**  - Nhận biết được từ ngữ, vần, nhịp, các biện pháp tu từ trong bài thơ.  - Nhận biệt được bố cục, những hình ảnh tiểu biểu, các yếu tố tự sự, miêu tả được sử dụng trong bài thơ.  - Xác định được số từ, phó từ.  **Thông hiểu:**  - Hiểu và lí giải được tình cảm, cảm xúc của nhân vật trữ tình được thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.  - Rút ra được chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc.  - Phân tích được giá trị biểu đạt của từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, biện pháp tu từ.  - Giải thích được ý nghĩa, tác dụng của thành ngữ, tục ngữ; nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng; nghĩa của từ trong ngữ cảnh; công dụng của dấu chấm lửng.  **Vận dụng:**  - Trình bày được những cảm nhận sâu sắc và rút ra được những bài học ứng xử cho bản thân.  - Đánh giá được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua cách nhìn riêng về con người, cuộc sống; qua cách sử dụng từ ngữ, hình ảnh, giọng điệu. | |  |  |  |  |
| **2** | **Viết** | Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc một bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  Viết được đoạn văn (ghi lại cảm xúc sau khi đọc một bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ): thể hiện được cảm xúc của người viết về nội dung, nghệ thuật của bài thơ; khái quát được cảm xúc về bài thơ. | |  |  |  | 1TL\* |
| **Tổng** | | | |  | **3 TN** | **5TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| **Tỉ lệ %** | | | |  | **20** | **40** | **30** | **10** |
| **Tỉ lệ chung (%)** | | | |  | **60** | | **40** | |

**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**Môn: Ngữ văn 7**

**Thời gian: 90 phút *(không kể thời gian giao đề)***

**I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:**

*Thanh lách qua cánh cửa gỗ để khép, nhẹ nhàng bước vào. Chàng thấy mát hẳn cả người. Trên con đường lát gạch bát tràng rêu phủ, những vòng ánh sáng lọt qua vòm cây xuống nhảy múa theo chiều gió. Một mùi lá tươi non phảng phất trong không khí. Thanh rút khăn lau mồ hôi trên trán do bên ngoài trời nắng gắt, rồi thong thả đi bên bức tường hoa thấp chạy thẳng đến đầu nhà. Yên tĩnh quá, không một tiếng động nhỏ trong căn vườn, tựa như bao nhiêu sự ồn ào ở ngoài kia đều ngừng lại trên bậc cửa.*

*Thanh bước lên thềm, đặt vali trên chiếc trường kỷ, rồi ngó đầu nhìn vào trong nhà: bóng tối dịu và man mát loáng qua những màu sắc rực rỡ chàng đem ở ngoài trời vào. Thanh chưa nhìn rõ thấy gì cả, một lát, quen bóng tối, chàng mới nhận thấy cảnh tượng gian nhà cũ không có gì thay đổi, cũng y nguyên như ngày chàng đi xưa. Sự yên lặng trầm tịch đến nỗi Thanh trở nên nghẹn họng; mãi mãi chàng mới cất được tiếng lên gọi khẽ:*

*- Bà ơi!*

*Một cái bóng lẹ làng từ trong vụt ra, rơi xuống mặt bàn. Thanh định rõ nhìn: con mèo của bà chàng, con mèo già vẫn chơi đùa với chàng ngày trước. Con vật nép chân vào mình khẽ phe phẩy cái đuôi, rồi hai mắt ngọc thạch xanh dương lên nhìn người. Thanh mỉm cười lại gần vuốt ve con mèo:*

*- Bà mày đâu?*

*Thanh bước xuống giàn thiên lý. Có tiếng người đi, rồi bà chàng, mái tóc bạc phơ, chống gậy trúc, ở ngoài vườn vào. Thanh cảm động và mững rỡ, chạy lại gần.*

*- Cháu đã về đấy ư?*

*Bà cụ thôi nhai trầu, đôi mắt hiền từ dưới làn tóc trắng đưa lên nhìn cháu, âu yếm và mến thương.*

*- Ði vào trong nhà không nắng cháu.*

*Thanh đi bên bà, người thẳng, mạnh, cạnh bà cụ gầy còng. Tuy vậy chàng cảm thấy chính bà che chở cho chàng, cũng như những ngày chàng còn nhỏ.*

(Trích *Dưới bóng hoàng lan* – Thạch Lam)

**Chọn một chữ cái đứng trước câu trả lời đúng và ghi vào bài làm của em**

**Câu 1.** Đoạn văn trên sử dụng ngôi kể thứ mấy?

A. Ngôi thứ nhất C. Ngôi thứ ba

B. Ngôi thứ hai D. Ngôi tự do

**Câu 2.** Đâu là hình ảnh của con đường dẫn lối vào nhà bà Thanh?

A. Những bóng đèn sáng rực nhấp nháy nhiều màu

B. Bức tường hoa thấp chạy thẳng đến đầu nhà

C. Con đường lát gạch bát tràng rêu phủ

D. Con đường đất đỏ nhỏ và hẹp

**Câu 3.** Vì sao trên trán Thanh lại có nhiều mồ hôi?

A. Vì ngoài trời có nắng gắt

B. Vì chàng vừa chạy bộ về

C. Vì chàng vừa làm ruộng về

D. Vì Thanh sợ không gian tĩnh lặng

**Câu 4.** Trong câu *Trên con đường lát gạch bát tràng rêu phủ, những vòng ánh sáng lọt qua vòm cây xuống nhảy múa theo chiều gió*, tác giả đã sử dụng biện pháp tu từ gì?

A. Nhân hóa C. Tương phản

B. So sánh D. Nói quá

**Câu 5.** Không gian trong đoạn văn có đặc điểm gì?

A. Sống động, tươi vui của nơi phố thị

B. Thanh bình, tĩnh lặng, yên ả của một vùng đồng quê

C. Buồn tê tái khiến lòng người trĩu nặng

D. Chật hẹp và xô bồ

**Câu 6.** Nhân vật Thanh đã sử dụng những giác quan nào để cảm nhận về khung cảnh trong đoạn văn?

A. Thị giác, khứu giác C. Khứu giác, thính giác

B. Thính giác, thị giác D. Thị giác, khứu giác, thính giác

**Câu 7.** Nhận xét nào đúng về những tính cách nhân vật Thanh trong đoạn truyện?

A. Là một chàng trai hiền lành, tốt bụng

B. Là một chàng trai vô cùng nhạy cảm, tinh tế trong sự cảm nhận về khung cảnh quanh mình

C. Là một chàng trai đa sầu, đa cảm

D. Là một chàng trai sôi nổi, đầy nhiệt huyết của tuổi trẻ.

**Câu 8.** *Một* trong câu *Một cái bóng lẹ làng từ trong vụt ra, rơi xuống mặt bàn* thuộc từ loại nào?

A. Danh từ C. Số từ

B. Phó từ D. Động từ

**Thực hiện yêu cầu:**

**Câu 9.** *Đoạn trích đã thể hiện tình yêu quê hương, tình cảm gia đình luôn đau đáu trong lòng nhân vật Thanh*. Em có đồng tình với nhận định trên không? Vì sao?

**Câu 10.** Từ cảm nhận của nhân vật Thanh trong đoạn trích, em có suy nghĩ gì về tình yêu quê hương?

**II. LÀM VĂN (4,0 điểm)**

Viết đoạn văn (khoảng 1 trang giấy) ghi lại cảm xúc của em sau khi đọc bài thơ *Mẹ* của tác giả Đỗ Trung Lai.

**Mẹ**

*Lưng mẹ còng rồi Ngày con còn bé Ngẩng hỏi giời vậy  
Cau thì vẫn thẳng Cau mẹ bổ tư - Sao mẹ ta già?  
Cau- ngọn xanh rờn Giờ cau bổ tám Không một lời đáp  
Mẹ- đầu bạc trắng Mẹ còn ngại to! Mây bay về xa.  
  
Cau ngày càng cao Một miếng cau khô  
Mẹ ngày một thấp Khô gầy như mẹ  
Cau gần với giời Con nâng trên tay  
Mẹ thì gần đất! Không cầm được lệ* (Đỗ Trung Lai, *Đêm sông Cầu*, NXB Quân đội nhân dân, 2003)

-Hết đề-

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**MÔN NGỮ VĂN LỚP 7**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | **C** | **0,5** |
| **2** | **C** | **0,5** |
| **3** | **A** | **0,5** |
| **4** | **A** | **0,5** |
| **5** | **B** | **0,5** |
| **6** | **D** | **0,5** |
| **7** | **B** | **0,5** |
| **8** | **C** | **0,5** |
|  | **9** | - HS đưa ra quan điểm cá nhân về nhận định  - Lí giải vì sao  \*Gợi ý:  - Em có đồng tình với nhận định *Đoạn trích đã thể hiện tình yêu quê hương, tình cảm gia đình luôn đau đáu trong lòng nhân vật Thanh*, vì:  + Dù xa quê nhưng ngôi nhà ngày Thanh trở về vẫn chẳng có sự thay đổi nào, tựa như tình yêu thương nơi người bà. Sự tĩnh lặng của căn nhà bỗng gợi lên trong Thanh biết bao tư vị, khiến anh "trở nên nghẹn họng"  + Khi Thanh về nhà cũ, hương ngọc lan dịu ngọt phảng phất đem đến cho anh sự nhẹ nhõm - sự nhẹ nhõm của tâm hồn người luôn yêu quê, hướng về quê hương.  + Khi ở bên bà, Thanh luôn cảm thấy mình như một đứa nhỏ, được yêu thương, chăm sóc. Tình cảm gia đình, mà cụ thể ở đây là tình bà cháu thiêng liêng, vĩ đại làm cho con người ta thấy nhỏ bé, tâm hồn như trở về tuổi thơ.  *(GV chấm bài linh hoạt theo bài làm của HS)* | **1,0** |
|  | **10** | - HS nêu suy nghĩ về tình yêu quê hương:  + Tình yêu quê hương là tình cảm thiêng liêng và thường trực trong trái tim mỗi người.  + Yêu quê hương là yêu những gì gần gũi, thân thuộc, gắn với nơi mình sinh ra, lớn lên  + Luôn nhớ về quê hương khi xa cách  + Hãy trân trọng và có ý thức xây dựng quê hương giàu đẹp…  *(GV chấm bài linh hoạt theo bài làm của HS)* | **1,0** |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
| **1. Hình thức, kĩ năng:**  - Bố cục rõ ràng; đúng kiểu bài viết đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc một bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ.  - Diễn đạt rõ ràng; câu và chữ đúng văn phạm | **0,5** |
| **2. Nội dung**  **a. Mở đoạn**  - Dẫn dắt, giới thiệu tác giả Đỗ Trung Lai và bài thơ *Mẹ*.  - Ấn tượng, cảm xúc khái quát về bài thơ. (Lí do em muốn chia sẻ cảm xúc về bài thơ)  **b. Thân đoạn**  **- Chia sẻ cảm xúc của em về ý nghĩa đề tài tình mẫu tử thiêng liêng mà nội dung bài thơ đề cập:**  **+ Hình ảnh người mẹ già yếu, đang ngày một héo mòn theo quy luật của cuộc đời.**  **+ Niềm thương cảm, xót xa đến nghẹn ngào của người con khi chứng kiến mẹ già yếu mỗi ngày mà không có cách nào níu giữ thời gian lại.**  **- Chia sẻ tình cảm, cảm xúc về tác dụng nghệ thuật đặc sắc của bài thơ mà tác giả đã thể hiện:**  **+ Thể thơ bốn chữ nhẹ nhàng, dung dị.**  **+ Nghệ thuật so sánh đối lập xuyên suốt bài thơ; nghệ thuật hoán dụ: *lưng còn, đầu bạc*; câu hỏi tu từ,... đã thể hiện được nội dung của tác phẩm.**  **+ Cảm xúc của em về bài thơ: Cảm ơn tác giả đã dành cho mẹ những ngôn từ giản dị, mộc mạc nhưng lắng sâu bao cảm xúc xót xa, thương yêu mẹ vô cùng. Trân quý những sản phẩm văn chương đã lưu lại và lan tỏa tình cảm mẫu tử thiên liêng, cao quý.**  **c. Kết đoạn**  - Khẳng định lại giá trị của bài thơ và rút ra bài học cho bản thân: Bài thơ vẫn còn nguyên giá trị. Yêu quý mẹ, tự hào về mẹ, luôn chia sẻ cùng mẹ trong cuộc sống.  *(GV chấm bài linh hoạt theo bài làm của HS)* | **0,5**  **1,25**  **1,25**  **0,5** |